

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2015/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ đặc thù khuyến khích doanh nghiệp
và hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn
tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục giống vật nuôi cao sản;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 43/2014/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục sản phẩm nông lâm thủy sản, sản phẩm phụ trợ, sản phẩm cơ khí để bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản được hỗ trợ theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 30/2015/TT-BTC ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, thanh toán và quyết toán các khoản hỗ trợ doanh nghiệp theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đặc thù khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ đặc thù khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015-2020, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đặc thù khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc các lĩnh vực sau:

a) Dự án đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm có công suất nhỏ hơn so với công suất quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP;

b) Dự án đầu tư cơ sở chăn nuôi gia súc có quy mô nhỏ hơn so với quy mô quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP;

c) Dự án đầu tư vùng sản xuất rau an toàn;

d) Dự án đầu tư vùng sản xuất cây dược liệu: cây quế và cây sa nhân có quy mô nhỏ hơn so với quy mô quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nhà đầu tư được hỗ trợ là doanh nghiệp, hợp tác xã được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Hình thức và nguyên tắc thực hiện hỗ trợ

a) Hình thức thực hiện hỗ trợ

Nhà đầu tư được lựa chọn một trong hai hình thức thực hiện hỗ trợ như sau:

- Hình thức thực hiện theo quy trình đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành: điều kiện là các nội dung hỗ trợ phải được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thiết kế, dự toán hạng mục, công trình hoặc phê duyệt thiết kế tổng dự toán của cả dự án trước khi triển khai;

- Hình thức tự thực hiện: Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Quyết định hỗ trợ đầu tư, nhà đầu tư tự tổ chức thực hiện nội dung hỗ trợ. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thanh toán mức hỗ trợ theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT.

b) Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ

- Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ sau đầu tư và sau khi nhà đầu tư hoàn thành đầy đủ hồ sơ theo quy định;

- Trường hợp nhà đầu tư có dự án đầu tư được hưởng nhiều mức hỗ trợ đầu tư khác nhau quy định tại các văn bản pháp luật khác nhau trong cùng một thời gian thì được lựa chọn áp dụng mức hỗ trợ đầu tư có lợi nhất.

4. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm

- Điều kiện hỗ trợ: thỏa mãn các điều kiện sau

+ Cơ sở giết mổ tập trung công nghiệp có công suất giết mổ một ngày đêm phải đạt tối thiểu 20 con bò, trâu hoặc 100 con heo hoặc 500 con gia cầm.

+ Dự án nằm trong quy hoạch giết mổ gia súc, gia cầm được duyệt hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận nếu chưa có quy hoạch được duyệt.

+ Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

+ Nhà đầu tư phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

- Mức hỗ trợ

+ Hỗ trợ 70% chi phí đầu tư nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về điện, nước, nhà xưởng, xử lý chất thải và mua thiết bị.

+ Trường hợp dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án thì được hỗ trợ thêm 70% chi phí đầu tư nhưng không quá 2,5 tỷ đồng đầu tư xây dựng các hạng mục trên.

b) Hỗ trợ đầu tư cơ sở chăn nuôi gia súc

- Điều kiện hỗ trợ: thỏa mãn các điều kiện sau

+ Cơ sở có quy mô chăn nuôi thường xuyên tập trung từ 500 con trở lên đối với lợn thịt; hoặc từ 200 con trở lên đối với trâu, bò, dê; hoặc từ 100 con trở lên đối với bò thịt cao sản nhập ngoại;

+ Dự án nằm trong quy hoạch được duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận nếu chưa có quy hoạch được duyệt;

+ Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường;

+ Nhà đầu tư phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

- Mức hỗ trợ

+ Hỗ trợ 70% chi phí đầu tư nhưng không quá 1,5 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng, đồng cỏ và mua thiết bị;

+ Trường hợp dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án thì được hỗ trợ 70% chi phí đầu tư nhưng không quá 2,5 tỷ đồng đầu tư xây dựng các hạng mục trên.

c) Hỗ trợ đầu tư vùng sản xuất rau an toàn

- Điều kiện hỗ trợ: thỏa mãn các điều kiện sau

+ Có quy mô diện tích tập trung từ 05 ha trở lên;

+ Dự án nằm trong quy hoạch được duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận nếu dự án chưa có trong quy hoạch được duyệt;

+ Được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

+ Nhà đầu tư phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

- Mức hỗ trợ

+ Hỗ trợ 70% chi phí đầu tư nhưng không quá 1,5 tỷ đồng/dự án để đầu tư xây dựng đồng ruộng, nhà sơ chế, nhà kho, mua máy móc, thiết bị;

+ Trường hợp dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án thì được hỗ trợ 70% chi phí đầu tư nhưng không quá 2,5 tỷ đồng đầu tư xây dựng các hạng mục trên.

d) Hỗ trợ đầu tư vùng sản xuất cây dược liệu (cây quế và cây sa nhân)

- Điều kiện hỗ trợ: thỏa mãn các điều kiện sau

+ Đối với dự án trồng cây có quy mô diện tích từ 30 ha trở lên đối với cây quế hoặc từ 20 ha trở lên đối với cây sa nhân. Đối với cơ sở sản xuất cây giống có quy mô 500.000 cây giống quế/năm hoặc 200.000 cây giống sa nhân/năm trở lên;

+ Dự án nằm trong quy hoạch được duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận nếu chưa có quy hoạch được duyệt;

+ Nhà đầu tư phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

- Mức hỗ trợ

+ Hỗ trợ 15 triệu đồng/ha để xây dựng vùng sản xuất;

+ Hỗ trợ 70% chi phí đầu tư/cơ sở nhưng không quá 01 tỷ đồng để xây dựng cơ sở sản xuất cây giống.

Diện tích đất trồng rau an toàn hoặc trồng dược liệu nêu tại điểm c và d, khoản 4 Điều 1 là diện tích đất mà doanh nghiệp, hợp tác xã được Nhà nước cho thuê hoặc diện tích do doanh nghiệp, hợp tác xã liên doanh, liên kết với tổ chức, hộ gia đình và cá nhân hoặc diện tích do doanh nghiệp, hợp tác xã thuê, mượn của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân.

5. Quy định chuyển tiếp

a) Dự án đã thực hiện trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà đáp ứng được các điều kiện hỗ trợ, thì được hỗ trợ như sau:

- Được hỗ trợ cho các hạng mục đầu tư, gói thầu của dự án thực hiện sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

- Không hỗ trợ đối với các hạng mục đầu tư, gói thầu đã thực hiện trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

b) Trường hợp dự án đã hoàn thành các hạng mục đầu tư và đưa vào vận hành trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà tiếp tục đầu tư mở rộng quy mô, thì được hưởng chính sách hỗ trợ đặc thù này nếu phần mở rộng đáp ứng được các điều kiện hỗ trợ.

6. Nguồn kinh phí hỗ trợ

Ngân sách tỉnh và lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án có cùng mục tiêu.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; hằng năm, tổng hợp, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện việc hỗ trợ theo quy định này cho Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp cuối năm.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2015, tại kỳ họp thứ 16./.

CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Căng